**BuddhaSasana** [**Home Page**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)This document is written in Vietnamese, with **Unicode Times** font

**Tiểu Bộ - Khuddhaka Nikaya**

**Tập III - Trưởng Lão Tăng Kệ**

***Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt***

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Chương I - Một Kệ *(tiếp theo)***  **-ooOoo-**  **Phẩm Sáu**  **(LI-LIV) *Ghodhika, Subàhu, Valliya, Uttiya* (Thera. 8**)  Trong thời đức Phật tại thế, bốn vị này sanh ở *Pava*, con của bốn vua *Malla*, và giữa bốn người này, có một tình bạn chân thành. Bốn vị này có một sứ mệnh, cùng đi đến vua xứ *Kapilavatthu*. Lúc bấy giờ, Thế Tôn cũng đến đó và sống tại vườn cây bàng, tại đấy, Thế Tôn đã cảm hóa bốn vị này với thần thông song hành. Các vị này xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán, với sự hiểu biết về nghĩa và về pháp. Sau khi được vua chúa kính trọng cúng dường, bốn vị này sống ở trong rừng. Khi bốn vị này đến Vương Xá, vua *Bimbisàra* (Bình Sa), mời bốn vị an cư mùa mưa và bảo làm mỗi người một cái nhà, nhưng vô ý lại không lợp mái. Các vị này sống trong nhà ấy, nhưng không có chỗ che mưa, và dầu là mùa mưa, trời lại không mưa. Vua *Bimbisàra* nhận thấy hiện tượng này, nhớ lại sự sai trái sơ hở của mình, liền cho lợp mái lại tổ chức một ngày khánh thành, cúng dường cho Tăng chúng. Các vị Trưởng lão nhận lời, đi vào ngôi nhà và triển khai lòng từ. Từ phía Bắc và phía Ðông một cơn giông tố nổi lên, và các vị Trưởng lão xuất định, mưa to bắt đầu rơi xuống. Rồi *Godhika* do mưa to gió lớn, nói lên bài kệ:  *51. Trời mưa, như hát hay, Ta ở trong am thất, Ðược che kín khỏi gió, Ta sống thật an lạc, Tâm ta khéo định tĩnh. Hãy mưa, nếu trời muốn*.  *Subàhu* nói lên bài kệ:  *52. Trời mưa, như hát hay, Ta ở trong am thất,  Ðược che kín, khỏi gió, Ta sống thật an lạc, Tâm khéo định trên thân, Hãy mưa, nếu trời muốn.*  *Vàlliya* nói lên bài kệ:  *53. Trời mưa, như hát hay, Ta ở trong am thất, Ðược che kín, khỏi gió, Ta sống thật an lạc. Không phóng dật, ta sống, Hãy mưa, nếu trời muốn.*  *Uttiya* nói lên bài kệ:  *54. Trời mưa, như hát hay, Ta ở trong am thất Ðược che kín, khỏi gió, Ta sống thật an lạc, Trong ấy, sống một mình, Hãy mưa, nếu trời muốn*.    **(LV) *Anjana -Vaniya* (Thera. 9)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Vesàli,* trong gia đình một vị vua trị vì nước *Vajja*. Khi ngài lớn lên, ba tai họa lớn đe dọa dân chúng *Vajja*: nạn hạn hán, nạn bệnh tật, và nạn phi nhân. Sự kiện này được ghi chép trong tập sớ kinh *Ratanasutta*. Khi Thế Tôn làm cho dân chúng *Vesali* bớt sợ hãi, một số đông đến nghe ngài giảng. Con của vua cũng được nghe, khởi tín tâm và xuất gia.  Khi làm xong các học tập sơ khởi, ngài sống trong rừng *Anjana*, ở *Saketa*. Khi trời mưa sắp đến, ngài tìm được một giường nằm người ta quăng bỏ, đặt nó trên bốn tảng đá, phía trên và phía chung quanh lợp cỏ. Ngài làm một cái cửa và như vậy làm được một chỗ ở cho mùa mưa. Sau một tháng tu tập, ngài chứng quả A-la-hán. Sung sướng với niềm giải thoát của mình, ngài phấn khởi nói lên bài kệ:  *55. Làm am thất giường nằm, Sâu trong rừng An-ja, Ba minh được chứng đạt, Làm xong lời Phật dạy*.    **(LVI) *Kutivihàrim* (Thera. 9)**  Ðời sống của ngài giống như đời sống của Tôn giả *Anjana Vaniya*, với sự sai khác như sau: Trong khi phát triển thiền quán, ngài đang đi qua cánh đồng và trú mưa trong một chòi nhỏ không người, của người giữ đồng ruộng. Tại đấy, ngài chứng quả A-la-hán. Người giữ đồng ruộng đến và hỏi: 'Ai ở trong chòi lá này?' Ngài trả lời: 'Một Tỷ-kheo ở trong chòi lá' và nói lên bài kệ:  *56. Ai ở trong chòi lá? Một Tỷ-kheo ly tham, Tâm được khéo định tĩnh, Ðang ở trong chòi lá, Hiền giả, hãy biết vậy! Không phải là vô ích, Chòi lá ông dựng lên.*  Rồi người giữ ruộng nói: 'Thật may mắn cho tôi. Thật khéo may mắn cho tôi. Tôn giả đã đến chòi lá của tôi và ngồi tại đấy'.  Thế Tôn với thiên nhĩ thanh tịnh nghe câu chuyện biết được tâm hoan hỷ của người giữ ruộng, ngài nói lên bài kệ với người giữ ruộng:  *Chính ở trong chòi lá, Một Tỷ-kheo ly tham, Tâm được khéo định tĩnh, Ðang ở trong chòi lá, Việc làm này hưởng quả, Ông sẽ thành thiên chủ, Sáu lần đến bảy lần, Ông ngự trị thiên giới, Rồi mọi ái nhiếp phục, Ông sẽ thành Ðộc giác.*  Bắt đầu từ đấy, vị Tỷ-kheo được gọi là *Kutivihàrim.*    **(LVII) *Kutivihàrim* (Thera. 9**)  Câu chuyện về ngài giống như câu chuyện vị Trưởng lão ở rừng Anjana với sự sai khác này. Khi ngài xuất gia với trường hợp tương tự, ngài học Chánh pháp trong một ngôi chòi nhỏ, ngài nghĩ: 'Chòi cũ này cũng đã bị hư hại, ta phải làm một chòi khác'. Rồi ngài hướng tâm ngài về hành động mới. Một thiên nhân tâm cầu giải thoát, muốn làm ngài dao động, nói lên bài kệ này, với lời lẽ giản dị, nhưng ý nghĩa sâu rộng:  *57. Ðây ngôi chòi cũ kỹ, Ngài muốn ngôi chòi mới, Hãy bỏ muốn ngôi chòi, Chòi mới đem khổ mới, Này Tỷ-kheo nên biết!*  Khi nghe vậy, vị Trưởng lão cảm thấy lo lắng, và với sự cố gắng phát triển thiền quán, ngài chứng được quả A-la-hán. Rồi ngài nói lại bài kệ, nhờ bài kệ này ngài đã được chứng quả, và ngài dùng bài kệ nói lên chánh trí của mình. Vì ngài chứng quả khi ở trong chòi lá, ngài được gọi là *Kutivihàrim* (vị ở chòi lá).    **(LVIII) *Ramaniyakutika* (Thera. 9**)  Câu chuyện của ngài giống như câu chuyện của Trưởng lão ở trong rừng *Anjana* với sự sai khác này: Ngài ở trong một chòi lá, gần một ngôi làng nhỏ, trong xứ *Vajji.* Thật sự là một am thất nhỏ, xinh đẹp với sàn nhà và vách tường khéo làm xung quanh có vườn, ao hồ và có rải cát đẹp, mịn. Với giới hạnh của vị trưởng lão làm tăng thêm sự hấp dẫn của ngôi nhà.  Ngài chứng quả A-la-hán và tiếp tục sống tại đấy. Khi nào có người đến viếng tinh xá, họ có thấy ngôi chòi xinh xắn. Một ngày kia, một vài người đàn bà béo mập đi ngang qua, thấy ngôi chòi xinh đẹp, liền nghĩ người ở chòi lá này có thể là một thanh niên mà họ có thể cám dỗ. Họ đến gần ngài và nói: 'Cái chòi của ngài thật là xinh đẹp, chúng tôi cũng thật xinh đẹp trong tuổi trẻ của chúng tôi’. Và họ bắt đầu khoe khoang áo xiêm đẹp của mình. Nhưng vị Trưởng lão nói lên bài kệ, diễn tả tâm trạng thoát tục của ngài:  *58. Ngôi chòi ta xinh đẹp, Do đàn tín cúng dường, Với tâm ý hoan hỷ, Với lòng tin dâng cúng. Ta không cần thiếu nữ, Này các nữ nhân kia, Hãy đi đến những ai, Có cần đến các cô.*  Với chữ: 'Không cần', ngài tuyên bố chánh trí của ngài, khi chứng quả A-la-hán.    **(LIX) *Kosalavihàrim* (Thera. 9)**  Câu chuyện của ngài giống như chuyện của Trưởng lão ở trong rừng *Anjana* với sự sai khác này: Sau khi làm Sa-di, ngài ở trong một ngôi rừng, gần một làng trong nước *Kosala*, gần chỗ ở của một cư sĩ. Người này, thấy ngài ở dưới một gốc cây nên làm một cái chòi và cúng dường cho ngài. Ở đây vị Trưởng lão chứng quả A-la-hán. Với tâm tư hoan hỷ sung sướng được giải thoát, ngài nói lên bài kệ này:  *59. Do lòng tin, xuất gia, Ta sống không gia đình, Trong rừng, một chòi lá, Ðược dựng lên cho ta, Ta sống không phóng dật, Nhiệt tâm, niệm tỉnh giác.*  Ðây là lời tuyên bố chánh trí của ngài và vì ngài ở lâu ngày ở *Kosala*, ngài được biết với tên là *Kosalavihàrim* (vị ở *Kosala*).    **(LX) *Sivàli* (Thera. 9)**  Ngài sanh ra là con của *Suppavàsà*, công chúa con vua, trong thời đức Phật hiện tại. Khi mẹ ngài không sinh đẻ được và nằm chịu đau khổ trong bảy ngày, bà nói với người chồng: 'Trước khi tôi chết tôi sẽ bố thí', và nàng bảo chồng đi mời Thế Tôn đến, nói đến hiện trạng của nàng và dặn chồng ghi nhớ những lời Thế Tôn nói. Người chồng làm theo lời vợ dặn và bậc Ðạo Sư nói: 'Mong rằng *Suppavàsa*, con của dòng họ *Koliya* được hạnh phúc! Mong nàng được hạnh phúc, sức khỏe và sanh được đứa con trai khỏe mạnh'. Trước khi người chồng về, *Suppavàsa* đã sanh được đứa con trai và khi nghe chồng kể lại câu chuyện, nàng dặn chồng cúng dường đức Phật và chúng Tăng trong bảy ngày. Vì người con được sanh, đem lại hoan hỷ cho tất cả mọi người, nên được đặt tên là *Sìvali.*  Sau khi sanh bảy ngày, ngài có thể làm được bất cứ việc gì. Tôn giả *Sàriputta* đến và khuyên ngài xuất gia, lấy đề tài sự đau khổ khi được sanh làm đề tài tu hành. Khi nắm tóc thứ nhất được cắt đứt, ngài chứng Sơ quả. Khi nắm tóc thứ hai được cắt đứt, ngài chứng Nhị quả. Như vậy cho đến nắm tóc thứ tư và ngài chứng quả A-la-hán. Có chỗ nói cùng ngày ngài đi đến ở một chòi lá, và suy tư đến sự đau khổ phải nhẫn chịu khi thọ sanh. Ngài phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán. Rồi sung sướng được giải thoát, ngài nói lên bài kệ:  *60. Nay những mục đích ấy, Với ta, đã thành tựu, Vì những mục đích ấy, Ta bước vào ngôi chòi, Minh, giải thoát, ta đạt. Mạn tùy miên từ bỏ.*  **Phẩm Bảy**  **(LXI) *Vappa* (Thera. 9)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavàthu*, con Bà-la-môn *Vàsetha.* Khi nghe Tu sĩ *Asìta* đoán tướng Thái tử *Siddhatta* sẽ thành đạo, *Vappa* cùng bốn người con Bà-la-môn với *Kondannà* (Kiều Trần Như) là người dẫn đầu, trở thành những người Tu sĩ. Khi Thái tử tu khổ hạnh trong sáu năm, *Vappa* với bốn người bạn cùng đồng tu khổ hạn. Về sau khi Thái tử thôi tu khổ hạnh, năm vị này chán nản đi về *Isipatana*. Sau khi đức Phật thành đạo và Chuyển pháp luân ở *Isapatana, Vappa* với bốn người bạn được cảm hóa và đến ngày thứ năm cả năm vị đều chứng quả A-la-hán. Suy tư trên sự hùng lực của bậc Ðạo Sư, sự mù quáng của thế giới, và như thế nào thánh quả đem lại chánh trí, ngài nói lên bài kệ:  *61. Vị đã thấy, thấy được, Người thấy, người không thấy, Vị không thấy, không thấy, Người không thấy, người thấy.*    **(LXII) *Vajji-Putta* (Thera. 10)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình vị nghị sĩ và được gọi là con của *Vajji*. Ngài thấy uy nghi đức độ của bậc Ðạo Sư khi bậc Ðạo Sư đến *Vesàli.* Ngài khởi lòng tin và xuất gia sau thời kỳ làm Sa-di, ngài ở trong một ngôi rừng gần *Vesàli*. Một ngày lễ được tổ chức ở *Vesàli* có hát, có nhạc, có múa và mọi người hoan hỷ tham gia ngày lễ, tiếng ồn làm vị Tỷ-kheo dao động. Ngài bỏ chỗ tịnh cư của ngài, dừng nghỉ tu tập thiền quán và nêu rõ sự yểm ly của mình trong câu kệ:  *Một mình chúng tôi sống, Trong rừng núi hoang vu, Như khúc gỗ bị quăng, Bỏ rơi trong rừng núi, Như vậy ngày tháng qua, Ngày này tiếp ngày khác, Còn có ai bất hạnh, Hơn bất hạnh chúng tôi.*  Một Thiên nhân trong rừng nghe vậy, thương xót vị Tỷ-kheo, nên đến trách vị Tỷ-kheo: 'Này Tỷ-kheo, dầu Ông có khinh thường đời sống trong rừng núi, nhưng những vị sáng suốt muốn sống thanh tịnh đều nói nhiều đến núi rừng'.  Thiên nhân ấy nói lên bài kệ tán thán đời sống ở rừng núi:  *62. Một mình chúng tôi sống, Trong rừng núi hoang vu, Như khúc gỗ bị quăng, Bỏ rơi trong rừng núi, Nhưng nhiều người thương mến, Ðời sống ấy của ta, Như kẻ đọa địa ngục, Ưa đón cảnh thiên giới.*  Rồi vị Tỷ-kheo, như con ngựa hay được thúc đẩy, ngài triển khai thiền quán và chứng quả A-la-hán. Rồi ngài nghĩ: 'Bài kệ của Thiên nhân đã thúc đẩy ta'. Và ngài đọc lại bài kệ ấy.    **(LXIII) *Pakkha* (Thera. 10)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh thuộc dòng họ Thích-ca, thành *Devadahi*, trong gia đình vua chúa Thích-ca và được gọi là thanh niên *Sangmoda.* Nhưng khi còn nhỏ, ngài bị bệnh tê thấp, có khi bước đi như người bị què, vì vậy được tên là *Pakkha* (vị què quặt) và giữ lại tên ấy. Sau khi ngài lành bệnh, ngài có mặt khi đức Phật về thăm gia đình, ngài khởi lòng tin, xuất gia và sống ở trong rừng. Một hôm vào làng khất thực, ngài ngồi dưới một gốc cây, một con diều hâu ngoạm được miếng thịt, bay bổng trên trời cao, các con diều hâu khác bay theo dành cướp lấy miếng thịt, thấy vậy, vị Tỷ-kheo suy nghĩ: 'Các dục ở đời cũng vậy, đầy những đau khổ'. Ngài triển khai thiền quán và chứng quả A-la-hán, ngài nói lên bài kệ tuyên bố chánh trí của ngài:  *63. Chúng rơi theo, sà xuống, Cái đang bị rơi xuống, Với lòng tham thúc đẩy, Chúng lại đến, đến nữa. Bổn phận ta làm xong, Ta vui thích sung sướng, Với an lạc, đón mừng, Ta đón mừng an lạc.*    **(LXIV) *Vimala- Kondanna* (Thera. 10)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh là con của *Ambapàli* và thân phụ ngài là vua *Bimbisàra*. *Ambapàli* đặt tên con là *Vimala* và sau ngài được biết với tên là *Vimala-Kondanna*. Ngài chịu ảnh hưởng bởi uy nghi đức độ của bậc Ðạo Sư, xuất gia và chứng quả A-la-hán, ngài tuyên bố chánh trí của ngài trong bài kệ này:  *64. Dưới cờ trắng ta sanh, Từ nàng tên một cây, Với cờ đánh đổ cờ, Lá cờ lớn hủy diệt.*    **(LXV) *Ukkhepakàta vaccha* (Thera. 10)**  Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở *Sàvatthi* (Xá-vệ) con một Bà-la-môn thuộc dòng họ *Vaccha*. Ngài nghe Thế Tôn thuyết pháp phát tâm xuất gia, sống tại một làng *Kosala*. Nhờ các Tỷ-kheo đến thăm, ngài thâm hiểu Chánh pháp, nhưng ngài không phân biệt được Kinh tạng, Luật tạng và Luận tạng. Tuy vậy ngài học hỏi được từ tôn giả *Sàriputta*, nên có các vị Tỷ-kheo giỏi về Luật tạng hay một bộ phận của ba Tạng, ngài học thuộc lòng cả ba Tạng, trước khi ba Tạng được kiết tập. Sau khi thuộc lòng cả ba Tạng, ngài chứng quả A-la-hán, trở thành vị giảng dạy giáo lý. Một hôm, ngài nói với chính mình như với một người khác trong bài kệ sau đây:  *65. Tài sản được chất chứa, Trải nhiều tháng nhiều năm, Do Vaccha tác thành, Nay Vaccha quăng bỏ, Ngài thuyết giảng như vậy, Cho các hàng cư sĩ, Khéo ngồi chỗ trịnh trọng, Tâm hân hoan rộng lớn.*    **(LXVI) *Meghiya* (Thera. 10)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavatthu*, trong gia đình một hoàng tộc Thích-ca, được đặt tên là *Meghiya* (như mây). Lớn lên, ngài xuất gia hầu hạ Thế Tôn, khi Thế Tôn ở *Càlikà*, trên bờ sông *Kimikàlà*. Khi thấy một rừng xoài xinh đẹp, ngài muốn sống tại đấy, nhưng hai lần Thế Tôn không chấp nhận, cuối cùng trước lời yêu cầu khẩn khoản, Thế Tôn cho phép. Nhưng ở đấy vì tâm tư bất thiện không chế ngự được, vì bị ruồi muỗi cắn, nên tâm ngài không được định tĩnh và ngài lại về hầu hạ Thế Tôn.  Thế Tôn dạy:  Này *Meghiya*, khi tâm chưa chín muồi để giải thoát, năm pháp đưa đến tâm trạng ấy và bậc Ðạo Sư giáo giới cho ngài. Nhờ đấy *Meghiya* chứng quả A-la-hán và nói lên chánh trí của mình trong bài kệ này:  *66. Bậc Ðại hùng giảng dạy, Vượt qua tất cả pháp, Ta nghe pháp Ngài dạy, Sống hoan hỷ cạnh Ngài, Ba minh đã chứng đạt, Lời Phật dạy làm xong*.    **(LXVII) *Ekadhamma Savannìya* (Thera. 10)**  Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở *Sitavyà*, trong gia đình một vị nghị sĩ. Khi Thế Tôn đến thăm *Sitavyà*, và ở tại rừng *Singsapa*, ngài đến nghe Thế Tôn giảng, đảnh lễ ngồi xuống một bên, Thế Tôn hiểu được tâm tư ngài, dạy pháp cho ngài với câu kệ:  'Các hành là vô thường'.  Và ngài nhờ ảnh hưởng đời trước, thấy sự thật rõ ràng hơn, xuất gia tìm học nghĩa chữ đau khổ, nghĩa chữ vô ngã, triển khai thiền quán và chứng quả A-la-hán. Vì ngài chỉ nghe một pháp và chỉ nghe một mình mà chứng được thánh quả, nên ngài được tên *Ekadhamma Savanìya* (vị được nghe một pháp), ngài tuyên bố chánh trí trong bài kệ như sau:  *67. Phiền não ta đốt cháy, Mọi hữu được nhổ lên, Ðường luân hồi đoạn tận, Nay không còn tái sanh*.    **(LXVIII) *Ekudàniya* (Thera. 10)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một vị nghị sĩ giàu có. Khi lớn lên, ngài thấy được uy đức của đức Phật khi được dâng cúng rừng *Jeta* (Kỳ Viên), ngài xuất gia từ bỏ gia đình, làm bổn phận người Sa-di, sống trong rừng, ngài đến đức Phật để học hỏi. Khi ấy Thế Tôn thấy *Sàriputta* đang ngồi thiền định gần ngài nên nói lên câu kệ này:  'Tâm tăng thượng ẩn sĩ'.  Ngài nghe câu kệ này, nên về rừng sâu chỉ lập đi lập lại câu kệ này, đến nỗi người ta đặt tên ngài là *Ekuddàniyo* (vị thuộc một câu kệ).  Một ngày kia, tâm tư ngài được định tĩnh với thiền quán triển khai, ngài chứng quả A-la-hán sống trong an lạc giải thoát, ngài được Tôn giả *Sàriputta* mời đến để trình bày sự thành đạt của mình, ngài nói lên bài kệ này:  *68. Tâm tăng thượng ẩn sĩ, Không phóng dật, tu tập, Trên con đường chánh trí, Vị ấy không sầu muộn, Luôn luôn được an tịnh, Thường nắm giữ chánh niệm*.  Bài kệ này trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.    **(LXIX) *Channa* (Thera. 10)**  Khi Thế Tôn còn sống trong gia đình vua *Suddhodana* (Tịnh Phạn), ngài xuất thân từ con một người nô lệ và được đặt tên là *Channa*. Sống đồng thời với đức Phật, ngài khởi lòng tin đức Thế Tôn, khi bậc Ðạo Sư về thăm lại gia đình, rồi ngài xuất gia. Vì lòng thương mến Thế Tôn, vì tự phụ tự đắc đối với 'đức Phật của chúng ta, giáo pháp của chúng ta' ngài không thể chinh phục khuyết điểm này và không làm tròn bổn phận của một người Sa-di, khi Thế Tôn mệnh chung, theo lời dặn của Thế Tôn cần phải phạt nặng *Channa*, ngài xấu hổ, chế ngự được khuyết điểm này, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Sung sướng với quả chứng của mình, ngài nói lên sự sung sướng của mình trong bài kệ như sau:  *69. Sau khi nghe Chánh pháp, Vị ngọt lớn pháp lớn, Do nhất thiết thắng trí, Thuyết giảng và trình bày, Ta dấn thân trên đường, Ðường đưa đến bất tử, Ngài thật bậc thiện xảo, Con đường diệt khổ ách.*    **(LXX) *Punna* (Thera. 11)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở nước *Sunàparanta*, tại hải cảng *Suppàraka*, trong nhà một thị dân tên *Punna* (Phú-lâu-na). Ðến tuổi trưởng thành, ngài đi với một đoàn thương gia đến *Sàvatthi*, khi bậc Ðạo Sư cũng ở đấy. Ngài đi nghe Thế Tôn thuyết pháp tại ngôi tinh xá cùng với các cư sĩ địa phương, ngài khởi lòng tin rồi xuất gia. Và trong một thời gian, ngài rất được quý mến giữa các vị giáo thọ sư, bởi ngài tài giỏi về biện luận. Một ngày kia, ngài đến bậc Ðạo Sư, nhờ bậc Ðạo Sư giảng dạy để có thể đi *Sunàparanta* giảng dạy và an trú tại đấy. Ðức Phật rống tiếng rống con sư tử bảo ngài: 'Này *Punna*, có những pháp do con mắt nhận thức....' Rồi *Punna* ra đi, tu tập thiền định trí tuệ, chứng được Ba minh. Khi ngài chứng quả A-la-hán, ngài giáo hóa được nhiều người theo đạo, hơn năm trăm nam cư sĩ và nữ cư sĩ.  Khi ngài sắp mệnh chung. Ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ như sau:  *70. Ở đây chỉ có giới, Là pháp thật tối thượng, Nhưng vị nào có tuệ, Vị ấy là vô thượng, Vị đủ giới và tuệ, Chiến thắng giới Nhân, Thiên*.  **Phẩm Tám**  **(LXXI) *Vacchapàla* (Thera. 11)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Ràjagaha,* con một gia đình Bà-la-môn giàu có và được đặt tên và *Vacchapàla*, ngài chứng kiến cuộc gặp gỡ giữa vua *Bimbisàra* với đức Phật. Sự hàng phục của *Uruvela Kassapa* trước Thế Tôn, ngài khởi lòng tin và xin xuất gia, chỉ trong một tuần, ngài triển khai thiền quán và chứng sáu thắng trí.  Chứng quả A-la-hán, ngài vui vẻ tán thán quả chứng này và quả chứng Niết-bàn trong bài kệ như sau:  *71. Nếu thấy được sự thật, Thật vi diệu, vi tế, Với trí tuệ thiện xảo, Với tâm tư khiêm tốn, Sống rập theo giới luật, Do chính đức Phật dạy, Với người ấy Niết-bàn, Chứng được không khó khăn*.  Bài kệ này là lời tuyên bố chánh trí của ngài.    **(LXXII) *Atuma* (Thera. 11)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, con một vị nghị sĩ, được đặt tên là *Atuma*. Khi ngài lớn lên, mẹ ngài tìm cho ngài một người vợ và hỏi ý kiến bà con, nhưng ngài không chịu vì chán ngấy nếp sống gia đình. Mặc dầu ngài xuất gia và sống với các Tỷ-kheo, mẹ ngài vẫn tìm cách cám dỗ ngài hoàn tục. Ngài nói lên chí nguyện với bài kệ như sau:  *72. Như cây măng lớn mạnh, Khó vượt khỏi cây cành, Cũng vậy, đến với ta, Vấn đề đem vợ về, Hãy vui lòng chấp thuận, Nay ta đã xuất gia.*  Khi ngài đang đứng nói chuyện với mẹ ngài, ngài triển khai thiền quán, từ bỏ các cấu uế, trở thành vị A-la-hán.    **(LXXIII) *Mànava* (Thera. 11)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, trong nhà một Bà-la-môn có danh tiếng. Trong bảy năm, ngài được nuôi dưỡng trong nhà, không ra ngoài đường; khi được ra ngoài đường, ngài thấy một người già, một người bệnh, một người chết. Ðược nghe thấy những sự kiện này, ngài phát lòng sợ hãi, đi đến tinh xá, nghe thuyết pháp, được cha mẹ cho phép, ngài được xuất gia. Rồi ngài phát triển thiền quán, chứng quả A-la-hán.  Khi ngài đến ngôi tinh xá, các Tỷ-kheo hỏi vì sao ngài xin xuất gia sớm và trẻ như vậy, ngài tuyên bố chánh trí của ngài và nói lên bài kệ này:  *73. Ta thấy một người già, Một người khổ bệnh hoạn, Ta thấy một người chết, Với tuổi thọ kiệt quệ, Do vậy ta thoát ra, Sống đời sống xuất gia, Từ bỏ mọi dục vọng, Hấp dẫn và thích ý.*    **(LXXIV) *Suyàman* (Thera. 11)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàli*, con của một Bà-la-môn. Ngài lớn lên, thiện xảo ba tập Vệ-đà, không ưa thích đời sống gia đình, vui thích thiền định. Ngài gặp Thế Tôn ở *Sàli*, khởi lòng tin xuất gia, chứng quả A-la-hán, khi đầu được cạo tóc.  Rồi ngài nói lên sự từ bỏ các triền cái và chánh trí của mình, với bài kệ như sau:  *74. Với dục tham, sân hận, Với thụy miên hôn trầm, Với trạo hối, nghi ngờ, Vị Tỷ-kheo hoàn toàn, Không còn năm triền cái, Năm triền cái đoạn tận.*    **(LXXV) *Susàrada* (Thera. 11)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại sanh quán của Tôn giả *Sàriputta* và được gọi là *Susàrada* (vì ngài lớn lên chậm chạp). Ngài được Tôn giả *Sàriputta* giáo hóa và không bao lâu, trong địa vị Tỷ-kheo, ngài chứng quả A-la-hán và nói lên chánh trí của mình với bài kệ như sau:  *75. Lành thay là tri kiến, Của bậc có luyện tập, Nghi hoặc được cắt đứt, Trí giác được tăng trưởng. Cho đến kẻ ngu si, Ðược đổi thành người trí, Do vậy thật tốt đẹp, Sống giao thiệp người lành*.    **(LXXVI) *Piyanjaha* (Thera. 11)**  Ngài được sanh ở *Vesàli* trong thời đức Phật hiện tại, trong một gia đình quý phái *Licchavì*. Khi lớn lên, ngài rất thích thú chiến tranh và trở thành một chiến sĩ không ai thắng nổi, sẵn sàng hy sinh những gì thân nhất của mình, đến nỗi ngài được đặt tên là *Piyanjaha* (vị từ bỏ những gì thân ái). Nhưng khi đức Phật đến *Vesàli*, ngài khởi lòng tin, xuất gia sống ở trong rừng, phát triển thiền quán, chứng quả A-la-hán. Khi đã chứng quả A-la-hán, ngài nghĩ thật là khác biệt giữa thành công ở đời và thành công bậc Thánh. Với thiền quán ấy, ngài nói lên chánh trí, và tuyên bố bài kệ này:  *76. Khi loài Người kiêu hãnh, Hãy hạ thấp ông xuống, Khi loài Người hạ thấp, Hãy nâng cao tâm ông, Hãy sống tại những chỗ, Loài Người không muốn sống, Tại chỗ ngồi ưa thích, Chớ có nên thích thú.*    **(LXXVII) *Hatthàroha- Putta* (Thera. 12)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, trong một gia đình người nài voi, và lớn lên ngài giỏi trong nghề điều khiển voi. Một ngày kia, khi đang huấn luyện con voi, vì điều kiện chín muồi, ngài suy nghĩ: 'Chế ngự voi để làm gì cho ta. Tốt hơn là chế ngự ta'. Rồi ngài đi đến Thế Tôn nghe pháp khởi lòng tin, xuất gia, và triển khai thiền quán trên căn bản thiền tư về giới luật. Như một người nài chế ngự thú tánh con voi bằng cái móc, ngài thiền định không cho tư tưởng chạy loạn khỏi đề tài thiền quán, ngài nói lên bài kệ:  *77. Trước tâm này lang thang, Chạy chỗ này chỗ khác, Chạy chỗ nó ưa thích, Chạy chỗ nó vui sướng, Nay ta chế ngự tâm, Với như lý tư duy, Như câu móc chế ngự, Nhiếp phục con voi rừng*.  Nhờ làm vậy, thiền quán được triển khai, ngài chứng quả A-la-hán.    **(LXXVIII) *Mendasira* (Thera. 12)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàketa*, trong một gia đình một thị dân. Vì ngài giống con dê, ngài được tên là *Mendasìra* (đầu dê). Khi Thế Tôn ở *Sàketa,* tại rừng *Anjana, Mendasìra* khởi lên lòng tin, xuất gia tu chỉ và quán, chứng được sáu thắng trí, ngài có thể nhớ đến các kiếp trước:  *78. Ta luân hồi nhiều đời, Chạy dài tìm không được, Với ta trong khổ sanh, Khổ uẩn hay biến dạng. Và bài kệ này nói lên chánh trí của ngài*.    **(LXXIX) *Rakkhita* (Thera. 12)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở thành *Devadaha*, trong gia đình một quý phái Thích-ca, tên là *Rakkhita*, ngài là một trong năm trăm các hoàng tử dòng họ Thích-ca được xuất gia để làm hộ chúng cho Thế Tôn, theo quyết định các vua chúa Thích-ca và *Koliya*. Ðức Phật đã cảm hóa các hoàng tử tuổi trẻ này với câu chuyện tiền thân *Kunàla*, một bài học về sự nguy hiểm của dục vọng. Liên hệ bài học này với đề tài thiền quán, ngài triển khai thiền quán và chứng quả A-la-hán. Sau đó suy nghĩ đến sự xuất ly của mình khỏi các phiền não, ngài nói lên chánh trí của mình với bài kệ như sau:  *79. Mọi tham ta đã đoạn, Mọi sân được nhổ lên, Mọi si được từ bỏ, Ta mát lạnh tịch tịnh.*    **(LXXX) *Ugga* (Thera. 12)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kosala*, tại thành phố *Ugga*, con một gia đình nghị sĩ, được đặt tên là *Ugga*. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài đến nghe đức Thế Tôn thuyết pháp, khi đức Thế Tôn đến thành này, khởi lòng tin xuất gia, cuối cùng chứng quả A-la-hán. Rồi ngài tuyên bố chặt đứt sợi dây chuyền tái sanh và nói lên chánh trí của ngài với bài kệ như sau:  *80. Mọi nghiệp ta đã làm, Dầu ít hay là nhiều, Tất cả được đoạn trừ, Nay không còn tái sanh*.  **Phẩm Chín**  **(LXXXI) *Samitigutta* (Thera. 12)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, tên là *Samitigutta* (hộ trì nhờ hòa khí). Nghe bậc Ðạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia và chứng được giới thanh tịnh. Do kết quả nghiệp đời trước, ngài bị bệnh hủi, tay chân của ngài rơi xuống từng phần một, ngài sống trong một nhà bệnh.  Một hôm, Tôn giả *Sàriputta* đi thăm các người bệnh và hỏi thăm các bệnh nhân, thấy *Samitigutta*, Tôn giả cho một đề tài để thiền quán, nói rằng: 'Này Hiền giả, nếu nói về vấn đề năm thủ uẩn, thời toàn bộ khổ uẩn là một vấn đề cảm thọ. Và khi không có năm uẩn, thời không có đau khổ'. Nói xong, Tôn giả *Sàriputta* tiếp tục đi. Nhưng bệnh nhân *Samigutta* được phấn khởi với bài dạy ấy, triển khai thiền quán và chứng được sáu thắng trí. Nhờ đó, ngài nhớ đến các hành ngài làm đời trước, khiến nay ngài phải mắc bệnh hủi. Và tán thán sự kiện này mọi việc đã được chấm dứt, ngài nói lên bài kệ:  *81. Việc ác ta đã làm, Trong các đời sống trước, Ở đây chỉ cảm thọ, Thọ lãnh từ nghiệp ấy, Căn bản các nghiệp khác, Thật sự không còn nữa.*    **(LXXXII) *Kassapa* (Thera. 12)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, con một Bà-la-môn thuộc Tây Bắc (*Udicca-hahmanacsa)* và được đặt tên là *Kassapa*. Cha ngài mất khi ngài còn nhỏ, mẹ ngài nuôi ngài lớn lên. Một ngày kia, ngài nghe đức Phật giảng ở *Jetavana,* ngay lúc ấy nhờ nghiệp duyên thuần thục, ngài chứng được Sơ quả. Ngài đi đến gặp mẹ và xin xuất gia.  Khi đức Phật an cư, làm lễ tự tứ xong, bắt đầu bộ hành, *Kassapa* muốn được đi theo Thế Tôn. Trước hết ngài đến xin phép bà mẹ và được mẹ cho phép đi với lời khuyên dạy như sau:  *82. Hãy đi tại chỗ nào, Khất thực nhận dễ dàng, Những chỗ được an toàn, Những chỗ không sợ hãi, Tại những chỗ như vậy, Này con, con hãy đi, Chớ khiến cho đời con, Sầu muộn bị va chạm.*  Ngài suy nghĩ 'Mẹ ta muốn ta đến đến chỗ ta giải thoát khỏi phiền não, như vậy đây là dịp cho ta đạt được giải thoát hoàn toàn, không có sầu não buồn phiền'.  Rồi ngài cố gắng triển khai thiền quán, chứng quả A-la-hán. Vì rằng lời khuyên của mẹ giúp ngài tinh tấn hành trì chứng quả, nên ngài nói lại bài kệ ấy.    **(LXXXIII) *Sìha* (Thera. 12)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở xứ *Malla*, trong gia đình hoàng tộc và được đặt tên là *Sìha*. Khi thấy đức Phật, ngài bị cảm hóa, đảnh lễ và ngồi xuống một bên, bậc Ðạo Sư biết được tâm tư của ngài, thuyết pháp cho ngài, ngài khởi lòng tin, xuất gia và lấy một đề tài vào trong rừng để thiền quán. Tâm tư của ngài bị nhiều đối tượng ám ảnh, ngài không thể thiền định, bậc Ðạo Sư thấy vậy, liền nói lên với ngài bài kệ như sau:  *83. Hỡi Sìha, hãy sống, Không buông lung, phóng dật, Ngày đêm không biếng nhác, Kiên trì trong tu tập, Hãy thực hành thiện pháp, Gấp bỏ thân tích tụ*.  Nhờ vậy ngài có thể triển khai thiền quán và chứng quả A-la-hán. Lúc nói lên chánh trí của mình, ngài đọc lại bài kệ trên.    **(LXXXIV) *Nita* (Thera. 13)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở *Sàvatthi*, con một Bà-la-môn và được đặt tên là *Nita*. Khi lớn lên, ngài nghĩ: 'Các tu sĩ Thích-ca thật may mắn, được cúng dường đầy đủ các vật cần dùng. Thật là một đời sống thoải mái, đời sống của một Tu sĩ'. Rồi ngài xin xuất gia để được sống thoải mái, không chú ý đến tu tập, ăn no, nói chuyện nhảm nhí, và ban đêm ngủ dài. Bậc Ðạo Sư thấy được thiện duyên của ngài đời trước, nên nói lên bài kệ này để giáo giới ngài.  *84. Trọn đêm Thầy nằm ngủ, Ban ngày thích tụ hội, Kẻ ngu sống như vậy, Sẽ đoạn khổ được sao?*  Bị dao động bởi lời dạy của bậc Ðạo Sư, ngài triển khai thiền quán, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Rồi ngài nói lên chánh trí của ngài, bằng cách lập lại bài kệ trên.    **(LXXXV) *Sunàga* (Thera. 13)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở làng *Nàlaka*, con một Bà-la-môn và bạn của *Sàriputta* trước khi *Sàriputta* xuất gia. Nghe Tôn giả *Sàriputta* thuyết pháp, ngài xuất gia, an trú trên thiền quán và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Do vậy, khi ngài dạy cho các Tỷ-kheo, ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ:  *85. Thiện xảo tướng của tâm, Biết vị ngọt viễn ly, Hành thiền, niệm, thận trọng, Chứng lạc không thế tục*.    **(LXXXVI) *Nàgita* (Thera. 13)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ỏ *Kapilavatthu*, trong gia đình hoàng tộc Thích-ca, tên là *Nàgita*. Khi bậc Ðạo Sư đến tại chỗ của ngài, Thế Tôn thuyết kinh Mật Hoàn, ngài khởi lòng tin, xuất gia không bao lâu chứng quả A-la-hán. Rồi hân hoan với sự thật trong lời dạy của đức Phật, và sự chỉ đạo có hiệu quả của Chánh pháp, ngài nói lên bài kệ này:  *86. Ngoài đây có ngoại đạo, Họ dạy những con đường, Không như con đường này, Ðưa đến quả Niết-bàn, Thật khác, đức Thế Tôn, Giáo giới hàng Tăng chúng, Ðạo Sư chỉ Niết-bàn, Như thấy trên bàn tay.*    **(LXXXVII) *Pavittha* (Thera. 13)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sống ở quốc độ *Magadha*, trong một gia đình Bà-la-môn, tánh thiên về đời sống ẩn sĩ, ngài trở thành một du sĩ. Sau khi học tập, ngài đi chỗ này chỗ khác, nghe *Upatissa và Kolit*a *(Sàriputta và Moggallàna)* xuất gia theo đức Phật, nghĩ rằng giáo hội này phải tốt đẹp mới có những vị như vậy chấp nhận. Ngài đến nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia không bao lâu chứng quả A-la-hán, ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ này:  *87. Thấy như thật các uẩn, Mọi sanh hữu phá hủy, Ðoạn sanh tử luân hồi, Nay không còn tái sanh*.    **(LXXXVIII) *Ajjuna* (Thera. 13)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, trong gia đình một nghị sĩ, được đặt tên là *Ajjuna*. Khi lớn lên, ngài liên hệ với phái Ni-kiền-tử, xuất gia trong tôn phái này khi còn trẻ, nghĩ rằng sẽ tìm được đạo giải thoát. Nhưng ngài không tìm được gì trong giáo hội ấy, ngài gặp bậc Ðạo Sư, khởi lòng tin, xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Hân hoan trong quả chứng của mình, ngài nói lên bài kệ này:  *88. Ta có thể tự mình, Kéo nước từ đất liền, Như nước lớn cuốn trôi, Ta thể nhập sự thật.*    **(LXXXIX) *Devasabha* (Thera. 13)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài là con của một hoàng tộc, lên ngôi vua khi còn trẻ. Nhưng khi tỉnh ngộ, ngài đi nghe bậc Ðạo Sư thuyết pháp, từ bỏ ngôi vua, xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Ngài hân hoan khi nghĩ đến những uế nhiễm ngài đã từ bỏ, và nói lên bài kệ này:  *89. Vượt khỏi các bùn nhơ,  Từ vực thẳm trở về, Thoát bọc lưu trói buộc, Mọi kiêu mạn tiêu trừ.*    **(XC) *Sàmidatta* (Thera. 13)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Ràjagaha* (Vương Xá), con một Bà-la-môn, được đặt tên là *Sàmidatta.* Khi đến tuổi trưởng thành, ngài nghe uy lực của đức Phật, và đi đến tinh xá với những cư sĩ để nghe bậc Thế Tôn thuyết pháp, ngài khởi lòng tin và xuất gia. Nhưng vì thiếu kinh nghiệm trong một thời gian, ngài không có nhiệt tâm tu tập, cuối cùng, lại được nghe đức Phật thuyết pháp, ngài trở nên phấn khởi, nhiệt tâm và chứng thực quả A-la-hán.  Về sau, các Tỷ-kheo hỏi ngài: 'Làm sao Hiền giả chứng được pháp Thượng nhân?' Và ngài nói lên hiệu năng của giáo pháp, sự tu chứng pháp và tùy pháp. Ngài tuyên bố chánh trí của ngài trong bài kệ như sau:  *90. Năm uẩn được rõ biết, Tồn tại sẽ cắt đứt, Vòng sanh tử đoạn tận, Nay không còn tái sanh.*  **Phẩm Mười**    **(XCI) *Paripunnaka (Thera*. 13)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavatthu* trong gia đình dòng họ Thích-ca. Vì khả năng và tài sản của ngài được viên mãn. Ngài được biết với tên là *Paripumaka* (viên mãn), ngài có đủ điều kiện để luôn luôn thưởng thức các vị ăn ngon. Nhưng khi ngài được nghe bậc Ðạo Sư dùng các đồ ăn khất thực, ngài nghĩ: 'Thế Tôn được nuôi dưỡng rất được nuông chiều, nhưng nay Ngài lại dùng các đồ ăn như vậy để hưởng Niết-bàn an lạc. Vậy sao ta lại ham muốn đồ ăn ngon?'. Bị dao động, ngài từ bỏ gia đình, xuất gia, lấy đề tài tu tập về thân từ nơi bậc Ðạo Sư, cuối cùng ngài chứng quả A-la-hán. Rồi ngài nói lên bài kệ này:  *91. Dầu có hưởng món ăn, Như cam lồ trăm vị, Nhưng không thể sánh bằng, Món ta ăn hôm nay; Ðây là Pháp vi diệu, Ðược Phật Go-ta-ma, Bậc tri kiến vô lượng, Ðã thuyết giảng cho ta*.    **(XCII) *Vijaya* (Thera. 13)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là *Vijaya*. Khi được học giáo lý Bà-la-môn, ngài xuất gia, đời sống một vị ẩn sĩ, sống trong rừng, thực hành thiền định, ngài nghe đến sứ mệnh của đức Phật, hoan hỷ đến kính chào Thế Tôn và nghe pháp. Rồi ngài xuất gia trong giới luật của đức Phật, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Ngài nói lên chánh trí của ngài trong bài kệ sau đây:  *92. Với ai, lậu hoặc đoạn, Không y tựa đồ ăn, Hành xứ, không, vô tướng, Giải thoát cũng như vậy, Như chim trên hư không, Dấu chân thật khó tìm.*    **(XCIII) *Eraka* (Thera. 14)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, con của một người có địa vị, được đặt tên là *Eraka*. Ngài khôi ngô, tuấn tú, làm mọi công việc đều thông suốt thành tựu.  Cha mẹ cưới cho ngài một người vợ trẻ đẹp có giới hạnh. Nhưng vì là đời sống cuối cùng nên ngài sanh dao động và tìm kiếm đến gặp bậc Ðạo Sư. Khi nghe bậc Ðạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia, bậc Ðạo Sư cho ngài đề tài để tu hành, nhưng trong một thời gian ngài bị các suy tư bất thiện ám ảnh, đức Thế Tôn biết được tâm tư của ngài nên nói lên bài kệ dạy ngài, ngài rất hối hận sở hành của mình khi nghe lời Phật dạy, ngài trở nên tinh tấn, phát triển thiền quán, không bao lâu chứng quả A-la-hán, Ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ sau đây:  *93. Hỡi này Ê-ra-ka, Khổ thay là các dục! Hỡi này Ê-ra-ka, Không lạc là các dục! Ai tham dục các dục, Là tham dục đau khổ, Ai không tham các dục, Là không tham dục khổ. Hỡi này Ê-ra-ka! Hãy biết là như vậy.*    **(XCIV) *Mettajì* (Thera. 14)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở nước *Magadha* (Ma-kiệt-đà), con một vị Bà-la-môn và được đặt tên là *Mettajì*. Lớn lên, ngài thấy sự đau khổ của dục và sống ở trong rừng làm một vị ẩn sĩ. Khi nghe sứ mệnh đức Phật và do thiện duyên thúc đẩy, ngài đến gặp đức Phật và hỏi về sự tu hành tấn thối của Ngài, câu trả lời của đức Phật khiến ngài phát khởi lòng tin xuất gia, và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Với bài kệ này, ngài tán thán bậc Ðạo Sư:  *94. Ðảnh lễ đức Thế Tôn, Thích tử bậc điềm lành, Quả chứng này đạt được, Là quả vị thượng thủ, Pháp Ngài khéo thuyết giảng, Là Chánh pháp tối thượng.*    **(XCV) *Cakkupàla* (Thera. 14)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, con của người điền chủ tên *Mahàsuvanna*, được đặt tên là *Pàla*, ngài cũng được gọi là *Pàla* anh, vì em ngài được gọi là *Pàla* em, cả hai anh em được cha mẹ giao phó cho những công việc ở gia đình. Khi bậc Ðạo Sư đến tinh xá Kỳ Viên, *Pàla* anh giao gia sản cho người em và xuất gia. Sau sáu năm làm Sa-di, ngài đi với sáu mươi Tỷ-kheo để học hỏi Chánh pháp. Các vị này lựa một ngôi rừng gần một ngôi làng biên địa, tại chỗ ấy, dân làng là các Phật tử cư sĩ, và ngài sống trong một chòi lá, sống hạnh viễn ly của một vị tu hành.  Ngài bị đau mắt và một vị thầy thuốc cho thuốc chữa, ngài không chịu nghe theo lời thầy thuốc, bệnh nặng thêm. Ngài nghĩ: 'Thà làm cho chấm dứt các kiết sử của ta, còn tốt hơn là chấm dứt bệnh đau mắt'. Như vậy, ngài bỏ qua bệnh đau mắt, chỉ lo phát triển thiền quán, cho đến khi ngài chứng quả A-la-hán thời cũng mù mắt luôn. Ngài được gọi là vị A-la-hán khô.  Các cư sĩ hỏi các Tỷ-kheo về ngài và nghe nói ngài mù nên các cư sĩ hết lòng săn sóc cho ngài. Rồi các Tỷ-kheo khác cũng chứng quả A-la-hán và đề nghị đến *Sàvatthi* (Xá-vệ) để yết kiến bậc Ðạo Sư. Nhưng ngài nói: 'Tôi yếu và mù, con đường đi không phải là không nguy hiểm. Tôi sẽ làm trở ngại cho các vị, các vị hãy đi trước, thay mặt tôi đảnh lễ bậc Ðạo Sư và các đại đệ tử khác, hãy nói với *Pàla* em tôi về tình trạng của tôi, và gửi cho tôi một người giúp đỡ". Cuối cùng, các Tỷ-kheo nhận lời đi, sau khi từ biệt các vị hộ chủ và sắp đặt cho ngài một chỗ ở. Các Tỷ-kheo làm theo lời dặn của ngài và *Pàla* em bảo người cháu tên là *Pàlika* đi đến giúp đỡ ngài. Các Tỷ-kheo làm lễ xuất gia cho *Pàlika*, vì con đường đi không có an toàn cho một người cư sĩ. *Pàlika* đi đến ngài và cả hai người đều lên đường đi đến *Sàvatthi*. Giữa đường, *Pàlika* nghe một phụ nữ hát và đến tình tự với người ấy. Ngài biết được nên đuổi *Pàlika* đi, một mình đi đến *Sàvatthi*. Hạnh đức của ngài làm cho chỗ ngồi của *Sakka* (Ðế Thích) nóng và *Sakka* hiện hóa một người dẫn đường cho ngài đi đến tinh xá Kỳ Viên, ngay vào buổi chiều ấy. Trong khi ngài ở Kỳ Viên, *Pàla* em lo phụng dưỡng ngài, ngài nói lên bài kệ như sau, khi ngài đuổi *Pàlika* đi.  *95. Dầu ta có bị mù, Dầu mắt ta hư hoại, Dầu con đường ta đi, Dầu gai góc khó khăn, Ta sẽ tự mình đi, Dấn thân trên đường ấy, Nhưng ta không cùng đi, Kẻ ác hạnh như vậy.*    **(XCVI) *Khandasumana* (Thera. 14)**  Trong thời đức Phật hiện tại, tái sanh trong một gia đình của vua *Màlla,* ngài được đặt tên là *Khandasumana* (Bông lài), vì khi ngài sanh, bông lài nở hoa, ngài nghe đức Phật thuyết pháp khi đức Phật trú ở tại rừng xoài của *Cunda* ở *Ràvà*, xuất gia và chứng được sáu thắng trí. Rồi ngài nhớ đến đời sống quá khứ khi ngài cúng một nhánh bông lài tại tháp của đức Phật *Kassapa*, trong khi tất cả bông hái được đều thuộc về của vua. Nhận thấy cử chỉ của ngài giúp ngài chứng được quả Niết-bàn, ngài nói lên bài kệ như sau:  *96. Do một bông từ bỏ, Ðược hưởng tám ức năm, Sống trong cảnh cõi trời, Còn số năm còn lại, Ta được sống tịch tịnh.*    **(XCVII) *Tissa* (Thera. 14)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại thành phố *Roguva* trong một gia đình vua chúa. Khi phụ vương mất, ngài tiếp nối sự nghiệp của vua cha. Như một đồng minh với vua *Bimbisàra*, ngài gửi vua các tặng vật châu báu, ngọc và y áo. Vua gửi ngài đời sống của đức Phật vẽ trên tấm tranh và lý duyên khởi được khắc trên một đĩa bằng vàng. Khi ngài thấy vật này, vì lời phát nguyện trước các đức Phật quá khứ, vì nhân duyên đời sống cuối cùng, ngài suy tư định lý ấy, quán sát qua lại nhiều lần, học thuộc lòng nhiều lần, cho đến khi ngài cảm thấy dao động và đi đến kết luận: 'Nay ta đã được thấy hình dung của Thế Tôn cùng với quá trình giáo lý của Ngài. Các dục đầy những đau khổ, vậy ta sống đời sống gia đình làm gì?' Rồi ngài thoái vị, xuất gia, cầm bát bằng đất và với một số quần chúng đi theo và khóc than, như Hoàng tử *Pukkusàti*, ngài từ bỏ hoàng cung, đi đến *Rajagaha* (Vương Xá). Tại đấy, ngài ở tại hang *Sabhasondika* và yết kiến Thế Tôn. Nhờ Thế Tôn thuyết pháp, ngài chứng quả A-la-hán. Nói đến kinh nghiệm bản thân, ngài nói lên bài kệ:  *97. Từ bỏ trăm bình bát, Bằng đồng, vàng quý giá, Ta cầm lấy bình bát, Làm bằng đất sét thường, Ðây là lần thứ hai, Ta làm lễ quán đảnh*.    **(XCVIII) *Abhaya* (2) (Thera. 14)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi*, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là *Abhaya*. Sau khi nghe đức Phật thuyết pháp, ngài xuất gia. Một hôm, ngài đi khất thực ở trong làng, thấy một nữ nhân ăn mặc rất đẹp đẽ, tâm tư ngài bị dao động, khi trở về tịnh xá, ngài suy nghĩ: 'Thấy một sắc pháp, tâm ta sanh cấu uế, ta đã phạm lỗi lầm'. Từ bỏ tâm tư ấy, ngài phát triển thiền quán và chứng A-la-hán. Rồi ngài nói lên sự sai lầm và sự thức tỉnh của ngài ngang qua bài kệ:  *98. Thấy sắc, mất chánh niệm, Tác ý tưởng luyến ái, Tâm cảm thọ say mê, Ðắm trước tưởng an trú, Các lậu hoặc tăng trưởng, Ðưa đến gốc sanh hữu.*    **(XCIX) *Uttiya* (Thera. 14)**  Ngài tái sanh ở *Kapilavatthu*, trong thời đức Phật hiện tại, trong một gia đình vương tộc Thích-ca, được đặt tên là *Uttiya*. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài chứng kiến sức mạnh của đức Phật, khi ngài đến thăm các gia đình bà con của ngài, ngài khởi lòng tin và xuất gia. Trong thời kỳ tu học, ngài đi vào làng khất thực, nghe một nữ nhân ca hát, thiền định của ngài bị thối thất và lòng dục khởi lên. Chế ngự với sức mạnh suy tư, ngài bước vào tịnh xá rất dao động, ngài ngồi thiền định vào buổi trưa, phát triển thiền quán, chứng quả A-la-hán.  Rồi ngài nói lên sự giải thoát của ngài khỏi đau khổ sanh tử, nhờ nhàm chán các dục trong bài kệ sau đây:  *99. Nghe tiếng, mất chánh niệm, Tác ý tưởng luyến ái, Tâm cảm thọ say mê, Ðắm trước tưởng an trú, Các lậu hoặc tăng trưởng, Ðưa đến nhiễm luân hồi.*    **(C) *Devasabha* (II) (Thera. 14)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài tái sanh trong một gia đình hoàng tộc Thích-ca, và được đặt tên là *Devasabha*. Khi lớn lên ngài khởi lòng tin khi Thế Tôn giải quyết sự tranh chấp giữa dòng họ Thích-ca và dòng họ *Koliya*, ngài xin quy y ba ngôi báu. Khi đức Phật ở vườn cây bàng, ngài đi đến gặp Thế Tôn, lần này ngài xuất gia, ngài chứng quả A-la-hán , trú trên an lạc giải thoát, ngài nói lên sự phấn khởi của ngài với bài kệ như sau:  *100. Thành tựu chánh tính tấn, Sở hành trên niệm xứ, Tràn đầy hoa giải thoát, Sẽ nhập diệt, vô lậu*.    **Phẩm Mười Một**  **(CI) *Belatthakàni* (Thera. 15)**  Tái sanh trong thời đức Phật hiện tại ở *Sàvatthi* trong một gia đình Bà-la-môn, ngài được đặt tên là *Belatthakàni.* Sau khi nghe đức Phật thuyết giảng, ngài xuất gia, tu tập chỉ quán trong một khu rừng ở *Kosala*. Nhưng ngài rất biếng nhác và hay nói lời thô ngữ, do vậy tâm tư ngài không chơn chánh để tu tập, Thế Tôn biết được thiền quán chín muồi của ngài, khích lệ ngài với bài kệ như sau:  *101. Từ bỏ đời cư sĩ, Trách nhiệm chưa làm xong, Dùng miệng như cái cày, Bụng ăn no, biếng nhác, Như con heo to lớn, Ðồ ăn thật đầy đủ, Kẻ nhác lại liên tục, Ði đến chỗ thai tạng*.  Như thấy đức Bổn Sư trước mặt, ngài cảm thấy xúc động mãnh liệt khi nghe bài kệ này và triển khai thiền quán, không bao lâu chứng quả A-la-hán, ngài dùng bài kệ này nói lên chánh trí của ngài.    **(CII) *Setuccha* (Thera. 15)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một vị Của địa phương. Không thể giữ nước nhà độc lập, ngài bị mất ngôi vua. Lang thang trong nước với tâm tư sầu khổ, ngài thấy và nghe Thế Tôn thuyết pháp, xuất gia, chứng quả A-la-hán. Cân nhắc trong bài kệ, chống đối đời thế tục, ngài nói lên chánh trí của ngài:  *102. Bị kiêu mạn lừa đảo, Tâm uế nhiễm trong hành, Lợi bất lợi, dao động, Họ không chứng thiền định.*    **(CIII) *Bandhura* (Thera. 15)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở thành *Silàvatì*, con của một người nghị sĩ được đặt tên là *Bandhara*. Một hôm, đi đến *Sàvatthi* có công việc, ngài đi với một số cư sĩ đến ngôi tinh xá, nghe Thế Tôn thuyết giảng, khởi lòng tin, xuất gia và chứng quả A-la-hán. Ðể đền ơn vị vua của mình, đã giúp đỡ cho ngài thành công, ngài đi đến *Sìlavatì* để thuyết pháp, giảng cho vị vua về Bốn sự thật. Vị vua trở thành một Phật tử, xây dựng một ngôi tinh xá lớn đặt tên là *Sudassana,* cúng dường cho ngài. Ngài cúng dường tất cả cho giáo hội, đi khất thực như lúc trước và ngài muốn đi đến *Sàvatthi*. Các Tỷ-kheo nói với ngài: 'Hãy ở lại đây với chúng tôi, nếu Hiền giả thiếu thốn điều gì, chúng tôi sẽ tìm kiếm cho Hiền giả!'. Ngài trả lời: 'Tôi không có cần điều gì khác, tôi sống với những gì tôi có được. Tôi tự bằng lòng với vị của Chánh pháp'. Và ngài nói lên bài kệ:  *103. Ta không có cần thiết, Việc này hay vật này, Ta sống trong hạnh phúc, Thọ hưởng được pháp vị. Sau khi uống vị ngọt, Tối thượng và đệ nhất, Ta sẽ không thân thiết, Với thuốc độc nọc độc.*    **(CIV) *Khitaka* (Thera. 15)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi* (Xá-vệ), trong gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, nghe danh tiếng của ngài *Mahà Moggallàna* (Ðại Mục-kiền-liên) về thần thông lực, ngài nghĩ: 'Ta rồi cũng sẽ như vậy'. Thúc đẩy bởi thiện duyên đời trước, ngài xuất gia tinh tấn tu tập chỉ và quán, không bao lâu chứng được sáu thắng trí. Rồi dùng sáu thắng trí ấy, ngài bắt đầu thi ơn cho chúng sanh với thần túc thông và tha tâm thông. Khi các Tỷ-kheo hỏi ngài: 'Hiền giả *Khitaka*, có phải Hiền giả dùng thần thông?', ngài trả lời với bài kệ:  *104. Thân ta thật nhẹ nhàng, Cảm xúc hỷ lạc lớn, Như bông thổi trước gió, Thân ta nhẹ trôi bay.*    **(CV) *Malytavambha* (Thera. 15)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn, ở thành phố *Kurukaccha*. Ngài được Trưởng lão *Bacchabhu* cảm hóa và xuất gia, tu tập thiền quán, ngài trú tại chỗ đồ ăn khất thực khó kiếm, chỗ nào ba đồ vật dụng cần thiết khó kiếm, còn đồ ăn khất thực dễ kiếm thời ngài bỏ đi. Tiếp tục như vậy, và nhờ thiện duyên đời trước, ngài trở thành bậc Ðại nhân, phát triển thiền quán và chứng được quả A-la-hán. Suy nghĩ trên quả chứng của mình, ngài nói lên bài kệ:  *105. Ta không muốn an trú, Khi ta không vừa ý, Chỗ nào có lạc thú, Ta liền rời bỏ đi, Tại chỗ nào mục đích, Không phải không liên hệ, Chỗ ấy, người có mắt, Có thể an trú được.*    **(CVI) *Suhemanta* (Thera. 15)**  Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở nơi biên địa, con một Bà-la-môn giàu có, ngài đến nghe đức Phật thuyết pháp, tại vườn Lộc Uyển ở thành phố *Sankassa*, Ngài xuất gia và trở thành người tụng đọc ba Tạng, cuối cùng chứng được sáu thắng trí. Ngài suy nghĩ: 'Ta đã được những gì một người đệ tử có thể chứng. Vậy ta hãy phục vụ cho giáo hội'. Rồi ngài thuyết giảng cho các Tỷ-kheo và giải quyết các vấn đề khó khăn của các vị ấy. Một hôm, ngài nói với đại chúng và các người có trí như sau:  *106. Tại chỗ nào mục đích, Trăm tánh, tướng ẩn chứa, Kẻ ngu thấy một phần, Kẻ trí thấy trăm phần*.  Như vậy, vị Trưởng lão nói lên trước các Tỷ-kheo về trí tuệ, phân tích biệt tài của ngài.    **(CVII) *Dhammasava* (Thera. 15)**  Sanh tại xứ *Magadha* (Ma-kiệt-đà), trong một gia đình Bà-la-môn, bị thúc đẩy bởi điều kiện chín muồi, ngài chọn đời sống xuất gia, bỏ đời sống thế tục. Tìm gặp bậc Ðạo Sư ở núi Nam Sơn, ngài nghe bậc Ðạo Sư thuyết pháp, xin xuất gia, sau một thời gian chứng quả A-la-hán. Hoan hỷ với quả chứng của mình, ngài nói lên bài kệ:  *107. Cân nhắc, suy tư xong,  Ta xuất gia, không nhà,  Ba minh ta đạt được, Lời Phật dạy, làm xong*.    **(CVIII) Phụ Thân Của *Dhammasava* (Thera. 15)**  Ngài theo gương người con, nói rằng: 'Con ta từ bỏ đời sống thế tục khi còn trẻ như vậy, sao ta không noi theo gương?' Rồi ngài tìm gặp Thế Tôn xuất gia, không bao lâu chứng quả A-la-hán và nói lên bài kệ:  *108. Với tuổi trăm hai mươi, Ta xuất gia không nhà, Ba minh ta đạt được, Lời Phật dạy, làm xong.*    **(CIX) *Langha Rakkhita* (Thera. 16)**  Trong thời đức Phật tại thế , sanh trong một gia đình giàu có ở *Sàvatthi*. Ngài tìm được lòng tin, xuất gia, lấy một đề tài để thiền quán, và cùng với một Tỷ-kheo sống trong rừng. Không xa chỗ ngài ở, có con nai mẹ nuôi con nai con trong một đám cây rậm rạp, vì thương con, con nai mẹ không đi xa được, nên phải đói khát, không đủ cỏ, nước gần đó. Thấy vậy, ngài nói: 'Thật vậy, thế giới này bị ái triền trói buộc, sống trong đau khổ, không thể chặt đứt được!'. Với cảm thọ ấy để khích lệ, ngài phát triển thiền quán, chứng quả A-la-hán. Thấy bạn mình nuôi dưỡng nhiều tư tưởng sai lầm, ngài giáo giới bạn mình với bài kệ như sau:  *109. Dầu có sống cô độc, Với lòng thương từ mẫn, Của bậc đã lo nghĩ, Ðến hạnh phúc tối thượng, Vị này vẫn không nghĩ, Ðến lời dạy Bổn Sư. Như vậy vị ấy sống, Với căn còn mộc mạc, Chẳng khác con nai cái, Non yếu trong khu rừng.*  Khi nghe những lời này, vị Tỷ-kheo kia bị dao động mạnh, phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán.    **(CX) *Usabha* (Thera. 16)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình giàu có ở *Kosala,* ngài khởi lên lòng tin khi bậc Ðạo Sư nhận lãnh tinh xá *Jetavana* (Kỳ Viên). Sau khi hành trì hạnh Sa-di, ngài sống trong rừng dưới chân núi. Vào mùa mưa, các mây xả mưa xuống cây cỏ trong rừng, các bụi cây nhóm cây đều đầy những hoa lá. Rồi ngài từ hang đi ra, thấy cây cối xanh tươi đẹp nên nghĩ rằng: 'Các cây và các cây lau này không có ý thức, tuy vậy với mùa mưa tiếp sức, chúng được lớn mạnh. Sao ta lại không làm lớn mạnh các đức tánh tốt đẹp khi ta đã đạt thời tiết thuận tiện?' Rồi ngài nói lên bài kệ, tuyên bố chánh trí của ngài, và với tinh tấn nghị lực, ngài chứng quả A-la-hán.  *110. Những cây được vươn cao, Nhờ mây cao tưới mát,  Với mưa mới thấm nhuần, Ðược xanh tươi lớn mạnh, Ðối với U-xa-bha, Ưa thích sống viễn ly, Ý thức được rừng núi, Vị ấy khiến sanh khởi, Rất nhiều điều tốt đẹp.*  **Phẩm Mười Hai**  **(CXI) *Jenta* (Thera. 16)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong nước *Magadha* (Ma-kiệt-đà), tại làng *Jenta*, con một vua địa phương. Khi đang còn trẻ, vì nghiệp duyên thúc đẩy, ngài muốn xuất gia, suy tư đến đời sống thoát tục. Ngài nghe bậc Ðạo Sư thuyết pháp, rồi xuất gia. Tinh cần tu tập, hân hoan trong thiền quán, ngài chứng quả A-la-hán. Suy tư đến quả chứng của mình, nhớ đến những phân vân phải gặp lúc trước, ngài phấn khởi nói lên bài kệ:  *111. Khó thay, đời xuất gia, Khó thay, đời cư sĩ, Sâu kín thay, Chánh pháp, Khó kiếm thay, tài sản, Lựa chọn thật khó khăn, Nếp sống này, sống khác, Khi tâm trí, luôn luôn, Nghĩ đến lẽ vô thường.*    **(CXII) *Vacchagotta* (Thera. 16)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Ràjagaha* (Vương Xá), con một Bà-la-môn giàu có. Vì có đến bốn vị Trưởng lão tên *Vaccha*, ngài được gọi là *Vacchagotta*. Khi đến tuổi trưởng thành, giỏi về Bà-la-môn giáo điển, ngài cảm thấy không thỏa mãn, vì không tìm thấy lõi cây trong sự học hỏi ấy, sau ngài trở thành một du sĩ. Nhờ vậy, ngài gặp bậc Ðạo Sĩ, bằng lòng với những câu trả lời, ngài xuất gia, và sau một thời gian, chứng được sáu thắng trí, hân hoan với quả chứng và nếp sống của mình, ngài nói lên bài kệ:  *112. Ta chứng được Ba minh, Ðạt được đại thiền định, Tâm chỉ được thiện xảo, Ta đạt được mục đích, Lời Phật dạy làm xong.*    **(CXIII) *Vanavaccha* (Thera. 16)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một Bà-la-môn giàu có ở *Ràjagaha* (Vuơng Xá), được đặt tên là *Vanavaccha*. Ngài khởi lòng tin khi bậc Ðạo Sư hội kiến với vua *Bimbisàra* (Bình-sa). Sau ngài xuất gia, chứng quả A-la-hán. Khi đã chứng quả A-la-hán, ngài sống trong rừng, thiên tu hạnh viễn ly, do vậy được gọi là *Vanavaccha*. Một hôm, ngài muốn giúp ích cho bà con đi đến *Ràjagaha*, sống trong một chỗ ở nhỏ, và nói với họ nếp sống của mình. Các bà con yêu cầu ngài dùng bài kệ này nói lên ngài ưa thích sống ở rừng núi và hành trì hạnh viễn ly:  *113. Dưới tảng đá, băng đá Có nước suối, trong chảy, Có khỉ và có nai, Lai vãng sống gần bên, Cỏ cây bao trùm nước, Núi rừng ấy, ta ưa.*  Bài kệ này trở thành lời nói chánh trí của ngài.    **(CXIV) *Adhimutta* (Thera. 16)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn giàu có ở *Sàvatthi,* tên là *Adhimutta*. Ngài cảm thấy bất mãn khi thấy giáo lý Bà-la-môn không có gì căn bản. Chứng kiến uy nghi đức độ của đức Phật khi tinh xá Kỳ Viên được dâng cúng, ngài xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán, ngài giáo giới các Tỷ-kheo sống với ngài, các vị này rất là lực lưỡng, với bài kệ sau đây:  *114. Trong nếp sống tâm tư, Hướng về hạnh từ bỏ, Với thân thể thô lỗ, Nặng nề như thế này, Nếu ham muốn thân thể, Ðược thọ hưởng các lạc, Từ đâu thành tựu được, Hạnh của bậc Sa-môn?*    **(CXV) *Mahànàma* (Thera. 16)**  Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở *Sàvatthi* trong gia đình một Bà-la-môn, được đặt tên là *Mahànàma*, ngài được nghe Thế Tôn thuyết pháp, khởi lòng tin và xuất gia. Lấy một đề tài làm thiền quán, ngài sống trên một ngọn đồi tên là *Nesàdka.* Không thể chận đứng được các dục tưởng khởi lên, ngài tuyên bố: 'Ðời này của ta có ý nghĩa gì, với tâm tư uế nhiễm như vậy'. Tự nhàm chán với chính mình, ngài leo lên một đỉnh núi, và như muốn lao mình xuống, ngài nói với chính mình như nói với một người khác: 'Ta sẽ giết nó!' với bài kệ như sau:  *115. Hãy xem, sao đời nay, Lại chấm dứt ở đây, Với hòn núi nhiều ngọn, Và nhiều cây cối này? Núi Nesàdaka,  Một ngọn núi có danh, Rập rạp với cỏ cây, Che kín trùm tất cả.*  Tự mình trách móc như vậy, vị Trưởng lão phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán. Bài kệ trên trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.    **(CXVI) *Pàràpariya* (Thera. 17)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở *Ràjagaha* (Vương Xá) và trở thành rất giỏi trong ba tập Vệ-đà. Vì ngài thuộc dòng họ *Pàràpara*, ngài được gọi là *Pàràpariya* và dạy các bùa chú. Ngài thấy oai nghi đức độ của đức Bổn Sư ở *Pàràjagaha,* xin xuất gia và chẳng bao lâu chứng quả A-la-hán. Nghĩ đến đời sống hành đạo của mình, ngài nói lên sự phấn khởi hân hoan của ngài, ngang qua bài kệ:  *116. Từ bỏ sáu xúc xứ, Căn môn khéo chế ngự, Gốc tà ác, nhổ sạch, Ta đạt lậu hoặc tận*.  Bài kệ này trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.    **(CXVII) *Yasa* (Thera. 17)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình nhân sĩ rất giàu có ở *Benares* (Ba-la-nại). Ngài được nuôi dưỡng rất tinh tế, và có ba lâu đài hợp với ba mùa. Một đêm, do nhân duyên quá khứ thúc đẩy ngài thấy cảnh bất tịnh của những người hầu cận ngài. Quá xúc động trước cảnh tượng ấy, ngài đi đôi dép vàng, từ bỏ thành, nhà và được chư Thiên mở cửa thành cho. Ngài đi đến *Isipatana* (Chư Thiên đọa xứ), vừa đi vừa than 'Ôi sầu khổ thay! Ôi nguy hiểm thay!'. Lúc ấy, Thế Tôn đang đi ngoài trời ở *Isipatana*, thấy *Yasa* như vậy liền gọi: 'Hãy đến đây, này *Yasa*! Ở đây, không có sâu khổ, không có nguy hiểm!'. Nghe vậy, ngài rất hoan hỷ, cởi dép để một bên, ngồi xuống bên cạnh Thế Tôn. Bậc Ðạo Sư thứ lớp thuyết giảng cho *Yasa* về Bốn sự thật, khi giảng xong. Ngài trở thành một Phật tử. Và khi đức Phật thuyết giảng cho phụ thân *Yasa* đến kiếm ngài, ngài chứng quả A-la-hán.  Rồi đức Phật đưa bàn tay mặt ra đón *Yasa* và nói: 'Hãy đến, này Tỷ-kheo', khi nói vậy, tóc của *Yasa* được cắt ngắn lại bằng hai ngón tay và có được đầy đủ tám vật cần dùng. Suy tư đến quả chứng và nếp sống của mình, ngài cảm thấy hân hoan khi nghe hai chữ: 'Hãy đến đây, Tỷ-kheo' và nói lên bài kệ:  *117. Khéo thoa xức, khéo mặc, Dùng mọi loại thời trang, Ta chứng được Ba minh Lời Phật dạy làm xong*.    **(CXVIII) *Kimliba* (Thera. 17)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavatthu* (Ca-tỳ-la-vệ), trong một gia đình một vị vua dòng họ Thích-ca, tên là *Kimbila*, ngài hưởng được tài sản rất nhiều. Bậc Ðạo Sư thấy được thiền quán của ngài chín muồi khi ngài ở *Anupiya*, để khích lệ ngài, Thế Tôn cho hiện lên một nữ nhân rất đẹp trong tuổi trẻ và làm cho ngài thấy nữ nhân ấy từ tuổi trẻ bước qua tuổi già. *Kimbila* thấy vậy rất xúc động và nói lên bài kệ:  *118. Như bị lời trù yếm, Tuổi già đến áp đảo, Dung sắc bị đổi khác, Nhưng cũng dung sắc trước; Vị ấy như thế nào, Không có gì thay đổi, Nhưng ta chớ tự ngã, Có gì đã đổi khác.*  Nghĩ đến lẽ vô thường, ngài cảm thấy dao động mạnh, và đi đến bậc Ðạo Sư, nghe pháp, xuất gia và sau một thời gian, chứng quả A-la-hán. Ngài nhấn mạnh cái nhìn thường hằng trước của ngài đối với sự vật, và nói lại bài kệ, này như nói lên chánh trí của ngài.    **(CXIX) *Vajji-Putta* (Thera. 17)**  Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một vị vua *Licchaivì* ở *Vesàli*, và được gọi là con của *Vajji*, vì phụ thân thuộc về dòng họ này. Khi còn trẻ, thiên về huấn luyện voi, thúc đẩy bởi nhân duyên chín muồi để giải thoát, ngài đi đến tinh xá đúng lúc bậc Ðạo Sư thuyết giảng, sau khi nghe, ngài xuất gia, sau một thời gian chứng sáu thắng trí.  Sau một thời gian, sau khi bậc Ðạo Sư vừa nhập Niết-bàn, ngài cùng với các bậc Trưởng lão thỏa thuận cố gắng duy trì Chánh pháp không có suy suyển, và cùng với các vị Trưởng lão đi từ chỗ này đến chỗ kia. Một hôm ngài thấy Tôn giả *Ananda* đang thuyết pháp cho một số đông người, để khích lệ Tôn giả *Ananda* chứng quả cao hơn, ngài nói lên bài kệ này:  *119. Hãy đi đến khu rừng, Rậm rạp những rễ cây, Hãy để cho Niết-bàn, Chìm sâu vào tâm người, Hỡi này Go-ta-ma! Hãy tu tập thiền định, Việc làm lăng xăng này, Có nghĩa gì cho ông*.    **(CXX) *Isidatta* (Thera. 17)**  Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh trong xứ *Avanti*, tại vườn *Velugàma*, làm con một người lữ hành trưởng, ngài trở thành bạn của *Citta*, một gia chủ ở *Macchikasanda*, bằng cách giao thiệp thư từ đầu cho hai người chưa gặp nhau. *Citta* viết cho ngài về sự tuyệt diệu của đức Phật, gửi cho ngài tư liệu về tổ chức giáo hội, ngài cảm thấy xúc động mạnh và xin xuất gia, với sự chỉ đạo của *Mahà Kaccàna* (Ðại Ca-chiên-diên). Cuối cùng ngài chứng được sáu thắng trí, ngài quyết định đi đến yết kiến đức Phật, từ biệt Trưởng lão, và đi đến xứ Trung biên (thung lũng sông Hằng) yết kiến đức Bổn sư. Bậc Ðạo Sư hỏi ngài về sự tiến bộ trên đường tu hành, ngài trả lời: 'Từ khi con tu tập trong Pháp và Luật của Ngài, mọi sầu khổ đều chấm dứt, và con sống không có sợ hãi'. Rồi ngài nói lên chánh trí của mình với bài kệ như sau:  *120. Năm uẩn được rõ biết, Ðứng với rễ chặt đứt, Khổ diệt đã đạt được, Lậu hoặc diệt, ta chứng.*  **[**[**Phẩm trước**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ta01-1.html)**][**[**Mục lục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-00.html)**][**[**Phẩm kế**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ta02.html)**][** [**^**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\u-kinh-tieubo3\tb3-ta01-2.html#top) **]** |

**[**[**Trở về trang Thư Mục**](file:///D:\tmp\github\utilities\KinhPhat\kinhtang\index.html)**]**

*Revised: 08-07-2003*